

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày: 09/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Uyên và ông Võ Chùm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Ngọc Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn MH**, sinh năm 1993 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn TT, xã QT, thị xã BD, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Thợ điện, nước; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Con ông Nguyễn T (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1964; Có vợ Nguyễn Thị Nguyệt H, sinh năm 1995 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/11/2017, bị UBND thị xã BD, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 15.000.000 đồng về hành vi mua, bán, vận chuyển, tàng trữ các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ trái phép. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/5/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên; Có mặt.

2. **Nguyễn HL**, sinh năm 1996 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố UL, phường HHB, thị xã DH, tỉnh Phú Yên.; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Con ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 28/02/2022 đến ngày 27/7/2022; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. **Âu MV** (tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1991 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn LN, huyện DT, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Dân tộc: Sán Chi; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam;

trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; con ông Âu Minh C, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948; có vợ Lý Thụy Ngọc T, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên, đến ngày 07/9/2022 điều chuyển đến giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PH; Có mặt.

4. **Nguyễn Huỳnh Hữu N**, sinh năm 1993 tại tỉnh Khánh Hoà; Nơi cư trú: 36/1 HĐ, phường PS, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; Nơi ở hiện nay: 274/31/10 Hương lộ NH, phường NH, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông Nguyễn C (chết) và bà Huỳnh Thị Hoài D, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên; Có mặt.

5. **Huỳnh Công H**, sinh năm 1995 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 360 Tỉnh lộ 15, ấp BC, xã PHĐ, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1963 và bà Phan Thị M, sinh năm 1964; Có vợ Dương Thị Thúy N, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên, đến ngày 07/9/2022 điều chuyển đến giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TH; Có mặt.

6. **Phạm Ngọc S**, sinh năm 1991 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: ấp AL, xã AN, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Con ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1971 và bà Mai Thị Lệ C, sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; Có mặt.

7. **Phạm Lâm V**, sinh năm 1997 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp GD, xã HMT, huyện CN, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Con ông Phạm Minh T, sinh năm 1971 và bà Lâm Thị Kim K, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

* *Người bào chữa của bị cáo Nguyễn MH*: Ông Lê Gia Vĩnh – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Phúc Luật, Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

* *Người bào chữa của bị cáo Huỳnh Công H*: Ông Lý Mạnh Dũng – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Phúc Luật, Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

* *Người bào chữa của bị cáo Âu MV*: Ông Hồ Quang Vinh – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Phúc Luật, Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

* *Người bào chữa của bị cáo Nguyễn MH, Huỳnh Công H, Âu MV*: Ông Nguyễn Hương Quê – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Phúc Luật, Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Phan Ngọc S, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Nhà Nghỉ PT, TT. AL, huyện LD, tỉnh LD; Vắng mặt.
2. Nguyễn Văn L, sinh năm: 2003; Nơi cư trú: 25 QH, QL, ĐD, Lâm Đồng; Vắng mặt.
3. Lê Tấn Đ, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Ấp BK, xã ĐT, TX. TB, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.
4. Trần Quyết C, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Khóm 3, TT. CT, huyện CT, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt.
5. Nguyễn Tiến C, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Ấp VH, xã LD, TP. TV, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt.
6. Võ Minh L, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Xã LK, huyện DH, tỉnh Trà Vinh; Vắng mặt.
7. Dương Văn T, sinh năm: 2001; Nơi cư trú Thôn MT2, TT. CS, huyện CS, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.
8. Nguyễn Quốc P, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: LR, xã HB, H. CS, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.
9. Nguyễn Cửu An Đ, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Tổ dân phố LV, phường CL, TP. CR, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.
10. Nguyễn Thị V, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Xóm PN, xã MT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.
11. Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: BB, phường HL, Quận HM, TP. Hà Nội; Vắng mặt.
12. Hoàng Đình T, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: 138 BXT, phường KĐ, Quận TX, TP. Hà Nội; Vắng mặt.
13. Nguyễn Thị Nguyệt H, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: thôn TT, xã QT, thị xã BD, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.
14. Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Khu phố UL, phường HHB, thị xã DH, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.
15. Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: 100A ST B, ĐR, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.
16. Thông Quốc V, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Số 10 TND, TT. LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

17. Lý Thụy Ngọc T, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

18. Mai Thị Lệ C, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: ấp AL, xã AN, huyện LD, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Vắng mặt.

19. Dương Thị Thúy N, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: 360 Tỉnh lộ 15, ấp BC, xã PHĐ, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

20. Đinh Thanh T, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: TT2, MQ, PM, tỉnh Bình Định; Vắng mặt.

21. Phạm Long V, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: 36/5 đường D2, Tổ 43A, phường X, Quận BT, TP. Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

22. Nguyễn Thị Liên; Công ty tài chính TNHH MBS. Địa chỉ 9,10,11,12 Tòa nhà MB Bank, 21 CL, phường CL, Quận ĐĐ, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, thông qua mạng xã hội, Nguyễn MH quen và thống nhất với Nguyễn HL cùng mua, bán các loại súng, đạn, kể cả vũ khí quân dụng để kiếm lời. MH có trách nhiệm mua cung cấp cho HL cất giữ để bán lại cho người khác. Cuối năm 2021, thông qua Facebook, MH mua của người (không xác định) 50 viên đạn Colt45 và cho địa chỉ giao, nhận tại Bến xe Miền Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời MH bảo HL liên hệ nhận. Khoảng 10 ngày sau, HL nhận 50 viên đạn Colt45 và chụp ảnh gửi cho MH biết, MH bảo HL cất giữ khi nào có người mua thì gửi. (Bút lục số: 2007-2242).

Tháng 6/2021, thông qua Facebook, Phạm Ngọc S kết bạn và vào trang cá nhân Facebook của MH xem các bài viết, hình ảnh, video đăng bán các loại súng, đạn, trong đó có đạn quân dụng K59. Sau đó, MH giới thiệu S kết bạn với người sử dụng Facebook “Hoa Mộc Lan” nên S biết người này cũng bán nhiều loại súng, đạn trong đó có đạn quân dụng. MH và người sử dụng Facebook “Hoa Mộc Lan” bảo S đăng ký tài khoản ngân hàng dùng để nhận tiền mua bán các loại súng, đạn, S được hưởng 2,5% trên tổng số tiền nhận thì S đồng ý. Để tránh sự phát hiện của cơ quan có thẩm quyền, S sử dụng thông tin cá nhân của Mai Thị Lệ C (mẹ S) đăng ký tài khoản ngân hàng MBbank số 07889781XX gửi cho MH và người sử dụng Facebook “Hoa Mộc Lan”, S được MH trả 5.000.000 đồng. Tháng 01/2022, Âu MV mua 01 khẩu súng trường, có số súng 1.1.298 của một người (không xác định). MV biết khẩu súng này bắn được đạn

AK47 nên tháng 02/2022, thông qua Facebook, MV đặt mua của HL 100 viên đạn AK47, HL nhờ MH mua giúp 100 viên đạn AK47, MH đồng ý và dùng Zalo liên lạc Huỳnh Công H đặt mua 100 viên đạn AK47, H đồng ý. Thông qua Facebook, H mua 100 viên đạn AK47 của một người (không xác định) với giá 2.800.000 đồng và báo giá bán cho MH 3.500.000 đồng, MH đồng ý mua và báo giá bán cho HL 3.700.000 đồng, HL đồng ý mua. MH bảo H cho số điện thoại, HL liên lạc để giao, nhận đạn. Đồng thời HL nhắn tin bán cho MV 100 viên đạn AK47 với giá 5.000.000 đồng thì MV đồng ý mua. Để tránh sự phát hiện của cơ quan có thẩm quyền, HL bảo MH cho mượn số tài khoản ngân hàng để nhận tiền của MV. MH đồng ý và nói S cho mượn số tài khoản ngân hàng để nhận tiền mua bán súng, đạn. S đồng ý gửi số tài khoản Ngân hàng MBbank số 07889781XX cho MH. MH nhắn số tài khoản cho HL, HL nhắn cho MV. Ngày 22/02/2022, MV nhờ Thông Quốc V chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MBbank số 07889781XX trả tiền mua đạn, S nhận tiền rồi chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MBbank số 81201234888XX của MH, MH chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MBbank số 75101838699XX của HL. Trong đó, có 1.300.000 đồng tiền lời từ việc bán 100 viên đạn AK47. Ngày 23/02/2022, HL đem 100 viên đạn AK47 đến điểm bán vé của nhà xe PT ở Phường 3, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên gửi cho Âu MV. Ngày 24/02/2022, MV đến nhà xe PT ở thôn TM, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng nhận 100 viên đạn AK47 rồi lấy 05 viên đạn AK47 và dùng khẩu súng trường, có số súng 1.1.298 bắn tại khu vực đất trống gần nhà, còn lại 95 viên MV cất giấu cùng khẩu súng tại nhà. (Bút lục số: 2007-2298, 2388-2529).

Tháng 02/2022, Phạm Lâm V xem YouTube thấy một người (không xác định) đăng bán 01 khẩu súng bút nên V mua giá 500.000 đồng. Sau đó, V nghĩ việc mua súng bút là vi phạm pháp luật nên tìm cách bán lại, ngày 10/02/2022, thông qua Facebook, V đăng bán khẩu súng bút giá 500.000 đồng nên HL mua. Ngày 16/02/2022, HL dùng tài khoản ngân hàng MBbank số 75101838699XX chuyển 500.000 đồng cho V qua tài khoản ngân hàng Vietcombank số 10158302XX, V gửi khẩu súng bút cho HL nhận cất giữ tại nhà mục đích để bán lại kiếm lời. (Bút lục số: 2140-2242, 2530-2591).

Lúc 17 giờ 30 ngày 28/02/2022, HL đến điểm bán vé xe khách HS thuộc phường PL, thành phố TH, tỉnh Phú Yên nhận một kiện hàng bên trong có 01 khẩu súng màu đen số hiệu EM13-20010005 là công cụ hỗ trợ do một người (không xác định) đã mua trước đó gửi cho HL sửa thì bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên phát hiện bắt quả tang, khám xét nơi ở của HL tạm giữ 50 viên đạn Colt.45; 01 khẩu súng bút và nhiều súng, đạn là vũ khí thể thao và công cụ hỗ trợ (Bút lục số: 2140).

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng năm 2018, thông qua mạng xã hội, Nguyễn Huỳnh Hữu N quen với người tên Đ (không xác định), Đ gửi tặng cho N 01 khẩu súng bút và 02 viên đạn VZOR, N nhận và cất giấu tại nhà. (Bút lục số: 2299-2387).

Kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 03/3/2022; Số 136/KL-KTHS ngày 06/4/2022; Số 170/KL-KTHS ngày 28/4/2022; Số 245/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận:

- 50 viên đạn màu vàng đồng có cùng số hiệu “WWC-71” tạm giữ qua khám xét chỗ ở của Nguyễn HL là loại đạn thuộc cỡ đạn (11,43x23)mm, dùng cho súng ngắn hiệu “Colt M1911” (Colt.45); 50 viên đạn này là vũ khí quân dụng, còn sử dụng được.

- 01 khẩu súng bút màu đen, dài 170mm tạm giữ qua khám xét chỗ ở của Nguyễn HL là vũ khí quân dụng. Khẩu súng này sử dụng bắn được đạn thuộc cỡ đạn (5,6x15,3)mm, khi bắn ở tầm dưới 10m, đầu đạn trúng vào cơ thể người sẽ gây chết người.

- 95 viên đạn có cùng số hiệu “539-81” tạm giữ qua khám xét chỗ ở của Âu MV là loại đạn thuộc cỡ đạn (7,62x39)mm, dùng cho các loại súng trường hiệu “AK47”, “CKC”, “AKM”, “RPD”, “RPK”..., là vũ khí quân dụng, còn sử dụng được.

- 01 khẩu súng trường không số hiệu, có số súng mờ “1.1.298”, thiếu báng súng tạm giữ qua khám xét chỗ ở của Âu MV là vũ khí quân dụng, còn sử dụng được; khi bắn ở tầm dưới 800m đầu đạn trúng vào cơ thể người có thể gây chết người.

- 04 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng tạm giữ qua khám xét chỗ ở của Âu MV là vỏ đạn của loại đạn “AK47”, thuộc cỡ đạn (7,62x39)mm, đạn này là vũ khí quân dụng, 04 vỏ đạn trên đã dùng cho súng trường hiệu “AK47” hoặc súng trường hiệu “CKC”, trong đó: 02 vỏ đạn ở đít vỏ đạn có cùng số hiệu “539-81” là do súng trường không số hiệu, có số súng mờ “1.1.298” bắn ra; 02 vỏ đạn ở đít vỏ đạn có cùng số hiệu “711-89” không phải do súng trường không số hiệu, có số súng mờ “1.1.298” bắn ra.

- 02 viên đạn bằng kim loại màu vàng đồng tạm giữ qua khám xét chỗ ở của Nguyễn Huỳnh Hữu N là loại đạn thuộc cỡ đạn (7,65x17)mm dùng cho các loại súng ngắn hiệu “VZOR 70”, “Pistoli vz 21”, “CZ27”, “VZ50”, ...; 02 viên đạn này còn sử dụng được, là vũ khí quân dụng.

- 01 khẩu súng bút bằng kim loại màu vàng đen tạm giữ qua khám xét chỗ ở của Nguyễn Huỳnh Hữu N là vũ khí quân dụng, còn sử dụng được. Ở tầm bắn

dưới 30m nếu bắn trúng vào cơ thể người sẽ gây sát thương nặng có thể chết người.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS-P1 ngày 21/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố: Các bị cáo Nguyễn MH, Nguyễn HL về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Âu MV về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Huỳnh Hữu N về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; các bị cáo Huỳnh Công H, Phạm Ngọc S, Phạm Lâm V về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn MH, Nguyễn HL, Âu MV, Nguyễn Huỳnh Hữu N, Huỳnh Công H, Phạm Ngọc S, Phạm Lâm V vẫn khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận tình tiết vụ án diễn ra như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng. Các bị cáo đều xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Các bị cáo Nguyễn MH, Nguyễn HL phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Âu MV phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Huỳnh Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; các bị cáo Huỳnh Công H, Phạm Ngọc S, Phạm Lâm V phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn MH từ 02 năm 06 tháng – 03 năm tù. Bị cáo Nguyễn HL từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.
- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Âu MV từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.
- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Công H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.
- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Hữu N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.
- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Ngọc S, Phạm Lâm V; Áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự đối với bị cáo V; Áp dụng 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, xử phạt:

Bị cáo **Phạm Ngọc S** từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo **Phạm Lâm V** từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì không có giá trị sử dụng và là vật cấm lưu hành gồm:

01 khẩu súng bút dài 170mm; 47 viên đạn Colt45 có cùng số hiệu “WWC-71” (50 viên đã bắn 03 viên phục vụ giám định); 01 hộp giấy bên ngoài ghi thông tin “HL, số điện thoại 0774540313”; 01 bảng gỗ; 07 mẫu giấy hình chữ nhật; 01 hộp giấy ghi thông tin “PHẠM LÂM V - GD, HMT CN TRÀ VINH-X. HMT, H. CN, Tỉnh Trà Vinh-0829226835”, tạm giữ của bị cáo Nguyễn HL; - 01 khẩu súng bút màu vàng đồng, đầu súng màu đen, kích thước dài 11.2cm, đường kính đầu súng 1.5cm (02 viên đạn màu vàng đồng dài 2.5cm, đường kính đít đạn 0.9cm, dưới đít 02 viên đạn đều có cùng số hiệu “S&B 7.65 Br.13” và 01 viên đạn màu vàng đồng dài 5.5cm, đường kính đít đạn 01cm, dưới đít đạn có số hiệu “539-74” đạn AK47 đã bắn đã bắn phục vụ giám định)); - 02 thông nòng súng tạm giữ của Nguyễn Huỳnh Hữu N; - 05 hộp nhựa màu đen, kích thước (22,5x15)cm, bên trong rỗng, tạm giữ của Nguyễn MH; - 01 linh kiện súng là “Quy lát, thoi đẩy và pít tông” của súng AK47, tạm giữ của Huỳnh Công H; - 01 khẩu súng quân dụng CKC; - 81 viên đạn AK47 (95 viên đã bắn 14 viên phục vụ giám định); - 04 vỏ đạn, tạm giữ của Âu MV; 02 khẩu súng bắn đạn cao su; 01 hộp tiếp đạn; - Bún khô chưa kiểm tra trọng lượng, tạm giữ của Phạm Long V; 02 thanh kiếm Nhật; - 02 bộ áo giáp Samurai Nhật tạm giữ của Nguyễn Hoàng N; - 01 khẩu súng màu trắng dài 18cm (02 viên đạn màu vàng đã bắn phục vụ giám định) tạm giữ của Trần Quyết C; - 34 viên đạn màu vàng, đầu đạn màu đen (40 viên đã bắn 06 viên phục vụ giám định) tạm giữ của Nguyễn Quốc P; - 01 khẩu súng màu đen hình hộp chữ nhật và 01 vỏ đạn màu vàng tạm giữ của Nguyễn Văn L.

- **Tích thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, gắn 02 sim điện thoại số 0852441993 và 0372671614 tạm giữ của bị cáo Nguyễn MH; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 gắn sim điện thoại số 0938338264; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max gắn sim điện thoại số 0879153456 tạm giữ của bị cáo Nguyễn HL; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, gắn sim điện thoại số 0336653694 của Huỳnh Công H; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong có gắn 01 sim điện thoại số 0856392959 của Phạm Ngọc S; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, gắn 02 sim điện thoại số 0966440727 và 0945332403, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, gắn sim điện thoại số 0356747926 của Âu MV.

- Buộc bị cáo Huỳnh Công H phải nộp lại 700.000 đồng tiền thu lợi bất chính, đã nộp 3.500.000 đồng, dư 2.800.000 đồng; bị cáo Nguyễn MH nộp lại 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính, đã nộp 20.013.331 đồng, dư 19.813.331 đồng; bị cáo Nguyễn HL nộp lại 1.300.000 đồng tiền thu lợi bất chính, đã nộp: 10.000.000 đồng, dư 8.700.000 đồng. Các bị cáo H, MH, HL tự nguyện nộp số tiền còn dư để sung vào ngân sách Nhà nước nên ghi nhận.

- Ghi nhận sự tự nguyện, tích thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo đã nộp, cụ thể: Phạm Ngọc S tự nguyện nộp 15.000.000 đồng; Phạm Lâm V tự nguyện nộp 500.000 đồng.

- Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị V nộp lại 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, đã nộp 7.000.000 đồng (Trong đó, MH trả tiền công cho Vân 2.000.000đ tiền nhờ V giao sủng, đạn và công cụ hỗ trợ cho người khác, còn lại số tiền 5.000.000đ là số tiền MH cho chị V mượn và MH tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ này để sung vào ngân sách Nhà nước).

- Trả lại cho chủ sở hữu:

01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Thị V và 01 thẻ ATM ngân hàng MBbank mang tên Nguyễn Vĩnh H cho Nguyễn Thị V; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank ghi tên “NQD” cho Nguyễn Huỳnh Hữu N; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV cho Nguyễn MH; 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank số dư: 58.725 đồng; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số dư: 60.059 đồng của Nguyễn HL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, gắn sim điện thoại số 0393012145; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel gắn sim điện thoại số 0834222221; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU có ký hiệu S-812681 cho bị cáo N.

- **Chuyển cho Công an thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên** giải quyết theo thẩm quyền (Theo công văn số 295/ANĐT, ngày 26/10/2022 của Cơ quan an ninh

điều tra Công an tỉnh Phú Yên đề nghị chuyển tang vật để xử phạt vi phạm hành chính):

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vario, màu sơn đen, số khung MH1JM5112MK988545 kèm biển số xe 78G1-587.XX của bị cáo Nguyễn HL;
- 01 còng số 8 bằng kim loại kèm chìa khoá; 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “EKOL major”, số súng “EM13-20010005”; 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “ZORAKi 4981”, số súng “A3iZR3YYS12 – 2101455”; 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “SUR-M9”, số súng “A2YSRA1YS01 – 2100389”; 01 khẩu súng ngắn màu đen xám hiệu “Handels GmbH”, số súng “242109233”; 01 khẩu súng ngắn màu đen vàng hiệu “CZ75 COMPACT”, số súng “21-00801”; 01 khẩu súng ngắn màu đen xám hiệu “CEONIC P320”, số súng “322112880”; 01 khẩu súng ngắn màu nâu đen hiệu “CEONIC P320”, số súng “322112846”; 01 khẩu súng ngắn màu đen vàng hiệu “SALIENT ARMS”, số súng “17919358”; 01 khẩu súng ngắn màu vàng hiệu “COLT GOLD CUP”, số súng “2101731” và 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “CZ75 COMPACT CAL9 số súng “21-00787”; 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “ZORAKI R2-TD 3, số súng “A3iZR37YT01-2100233”; 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “ZORAKI R2-TD 2, số súng “A3iZR2YYT01-2100159”; 01 khẩu súng ngắn màu đen vàng hiệu “CZ75 COMPACT CAL9”, số súng “21-00799” 01 khẩu súng ngắn màu đen xám hiệu “ZP5” không có số súng; 1007 viên đạn có cỡ đạn (9mm PAK) cùng Số hiệu YAS GLD-9mm P.AK”, 182 viên đạn có cỡ đạn (5,6x15,3) mm cùng số hiệu; và 01 hộp đạn bi bằng kim loại tròn, màu vàng đồng có đường kính đạn 4,5mm, trọng lượng cả hộp 179,05gam; 03 ống giảm thanh kim loại màu đen hình trụ tròn có kích thước chiều dài x đường kính lần lượt (19x3,4)cm, (19,2x2,92)cm, (27,2x3,4)cm.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn MH, Huỳnh Công H, Âu MV – luật sư Nguyễn Hương Quê trình bày: Về tội danh thống nhất theo đề nghị của kiểm sát viên.

Về hình phạt: đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án thấp hơn mức án mà kiểm sát viên đề nghị vì: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mục đích của việc mua bán vũ khí quân dụng chỉ để kiếm lời chứ không xâm phạm đến an ninh quốc gia; đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo MH còn có thời gian phục vụ trong quân ngũ, có ông nội, ông ngoại được Nhà nước tặng Huân chương Hạng ba và Hạng Nhất; bị cáo MV là dân tộc thiểu số; Có cha được Nhà nước tặng, thưởng Huân Chương Hạng ba, Huy chương Hạng nhì và Giấy khen; bị cáo H có cha được Nhà nước thưởng Huân chương chiến công hạng Ba và Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Hoàn cảnh

gia đình các bị cáo khó khăn, đều là lao động chính trong gia đình nên mong HĐXX xem xét giảm cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Nhưng xét thấy, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, chấp nhận ý kiến của các bị cáo, người bào chữa của các bị cáo và Kiểm sát viên, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn MH, Nguyễn HL, Âu MV, Nguyễn Huỳnh Hữu N, Huỳnh Công H, Phạm Ngọc S, Phạm Lâm V tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; kết quả khám xét chỗ ở, các bản kết luận giám định và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2021 đến năm 2022, thông qua mạng xã hội và tại nơi cư trú, Nguyễn MH đã có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép 50 viên đạn Colt45 và 100 viên đạn AK47; Nguyễn HL có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép 50 viên đạn Colt45, 100 viên đạn AK47 và 01 khẩu súng bút; Âu MV có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng trường, 100 viên đạn AK47 và sử dụng 05 viên đạn AK47; Huỳnh Công H, Phạm Ngọc S có hành vi mua bán trái phép 100 viên đạn AK47; Nguyễn Huỳnh Hữu N có hành vi tàng trữ trái phép 02 viên đạn VZOR 70 và 01 khẩu súng bút; Phạm Lâm V có hành vi mua bán trái phép 01 khẩu súng bút là vũ khí quân dụng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố Các bị cáo Nguyễn MH, Nguyễn HL về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Âu MV về tội “Tàng trữ, sử dụng

trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Huỳnh Hữu N về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; các bị cáo Huỳnh Công H, Phạm Ngọc S, Phạm Lâm V về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn MH, Nguyễn HL, Âu MV, Nguyễn Huỳnh Hữu N, Huỳnh Công H, Phạm Ngọc S, Phạm Lâm V nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của các bị cáo. Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn MH: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi mua, bán, vận chuyển, tàng trữ các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ trái phép, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng. Bị cáo là người chủ mưu trong vụ án, phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội hai lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn MH luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Năm 2012 đã có thời gian tham gia quân đội tại Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Bình, có ông nội Nguyễn Đề được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng 3, ông ngoại Lê Đình Nghiêm được nhà nước tặng Huân chương chiến công Hạng nhất. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tự nguyện nộp số tiền 20.013.331đ thu lợi bất chính nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để lượng hình cho phù hợp.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn HL: Bị cáo đã có hành vi tàng trữ, mua bán vũ khí quân dụng. Ngoài hành vi phạm tội bị truy tố, xét xử bị cáo HL còn có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép công cụ hỗ trợ đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội hai lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo HL thấp hơn so với bị cáo MH, nhưng cao hơn so với các bị cáo còn lại và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo HL luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp số tiền

10.000.000đồng tiền thu lợi bất chính nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3.3] Đối với bị cáo Âu MV: Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, gồm 01 khẩu súng CKC và 100 viên đạn AK47, trong đó đã sử dụng súng CKC bắn 05 viên đạn AK47; số vũ khí quân dụng bị cáo tàng trữ có số lượng lớn, bị cáo đã sử dụng 05 viên đạn là vũ khí quân dụng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; Đã tự nguyện giao nộp tang vật phạm tội khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha ruột Âu Minh Chính được Chủ tịch nước thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang Hạng 3, Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến Hạng nhì và Giấy khen nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3.4] Đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Hữu N: Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng gồm 01 khẩu súng bút và 02 viên đạn VZOR 70. Ngoài hành vi phạm tội bị truy tố, xét xử bị cáo N còn có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép công cụ hỗ trợ đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử phạt vi phạm hành chính nên cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3.5] Đối với các bị cáo Huỳnh Công H: Bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng gồm 100 viên đạn AK47. Ngoài hành vi phạm tội bị truy tố, xét xử bị cáo H còn có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép công cụ hỗ trợ đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử phạt vi phạm hành chính nên cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha ruột là Huỳnh Văn Hoàng được nhà nước tặng Huân chương chiến công

hạng ba, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3; hoàn cảnh gia đình khó khăn con nhỏ và vợ đang mang thai; tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính 3.500.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3.6] Đối với bị cáo Phạm Ngọc S: Bị cáo đã cùng với bị cáo Nguyễn MH mua bán trái phép 100 viên đạn AK47, được MH trả tiền công nên cần xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo Phạm Ngọc S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, tham gia thực hiện tội phạm với vai trò thứ yếu, là người giúp sức, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; đã tham gia nghĩa vụ quân sự năm 2011 tại Sư đoàn BB5, nên chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không cần cách ly bị cáo S ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng chính sách pháp luật hình sự quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3.7] Đối với bị cáo Phạm Lâm V: Bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép 01 khẩu súng búa là vũ khí quân dụng, tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác nên cần xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo Nguyễn Lâm V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích xuất sắc trong học tập được Hội cơ học Việt Nam tặng Bằng khen Olympic Cơ học toàn quốc năm 2018, Trường đại học Trà Vinh tặng Giấy khen năm 2018; đã tự nguyện nộp số tiền 500.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; có ông nội Phạm Văn T là Liệt sĩ trong kháng chiến chống Mỹ; bà nội Nguyễn Thị H được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng nhất, Huy chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ trong kháng chiến chống Mỹ. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; số lượng vũ khí quân dụng bị cáo mua bán ít hơn các bị cáo khác nên áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định và không cần cách ly bị cáo V ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo

được hưởng chính sách pháp luật hình sự quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về biện pháp tư pháp:

[4.1] Bị cáo Nguyễn HL thu lợi bất chính 1.300.000đ, bị cáo Huỳnh Công H thu lợi bất chính 700.000đ, bị cáo Nguyễn MH thu lợi bất chính 200.000đ nên buộc các bị cáo phải nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Bị cáo HL đã nộp: 10.000.000 đồng, còn dư 8.700.000 đồng; Bị cáo H đã nộp 3.500.000 đồng, còn dư 2.800.000 đồng; Bị cáo MH đã nộp 20.013.331 đồng, còn dư 19.813.331 đồng. Các bị cáo H, MH, HL tự nguyện nộp số tiền còn dư để sung vào ngân sách Nhà nước nên ghi nhận.

[4.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị V thu lợi bất chính 2.000.000 đồng, đã nộp đủ. Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[4.3] Bị cáo Phạm Ngọc S tự nguyện nộp 15.000.000 đồng; Phạm Lâm V tự nguyện nộp 500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] - 01 khẩu súng bút màu đen không số hiệu dài 170mm; - 47 viên đạn Colt45 có cỡ đạn (11,43x230mm cùng số hiệu “WWC-71” thu giữ của bị cáo Nguyễn HL; - 01 khẩu súng bút màu vàng đồng, đầu súng màu đen, kích thước dài 11,2cm, đường kính đầu súng 1.5cm và 01 viên đạn đã bắn có cỡ đạn (7,62x390mm, số hiệu “539-74” thu giữ của bị cáo Nguyễn Huỳnh Hữu N; 01 linh kiện súng là “Quy lát, thoi đẩy và pít tông” của súng trường “AK47” có kích thước (343x62x42)mm thu giữ của bị cáo Huỳnh Công H; - 01 khẩu súng trường (*thiếu bộ phận báng súng*) không số hiệu dài 73cm, có số súng “1.1.298”, - 81 viên đạn bằng kim loại màu vàng đồng có cùng số hiệu “539-81”; - 04 vỏ đạn của loại đạn “AK47 có cỡ đạn (7,62x39)mm (02 vỏ đạn có cùng số hiệu “539-81”, 02 vỏ đạn có cùng số hiệu “711-89”) thu giữ của bị cáo Âu MV; - 02 khẩu súng bắn đạn cao su hiệu “ZORAKI MOD - 914”, số súng “A3IZR3DTS01-2100458” và hiệu “EKOL Majaroy”, số súng “V2iEKDRYS02 -2100212”; - 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen có kích thước (105,5x37,3x19)mm thu giữ của bị cáo Phạm Long V; - 01 khẩu súng màu trắng loại súng ổ quay, có ốp báng súng bằng nhựa màu nâu, dài 18cm thu giữ của Trần Quyết C; - 34 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu đen có cỡ đạn (9mm PAK) thu giữ của Nguyễn Quốc P; - 01 khẩu súng màu đen

không số hiệu, hình hộp chữ nhật và 01 vỏ đạn của loại đạn cao su bằng kim loại màu vàng có số hiệu “YAS GLD-9mm PAK” của Nguyễn Văn L. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu tiêu hủy theo Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2022 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên).

[5.2] - 01 hộp giấy bên ngoài ghi thông tin “Lợi”, số điện thoại 07745403XX; - 01 bảng gỗ có ghi dòng chữ “Welcome to Jason gun Seller & Jason V chuyên sỉ lẻ đồ tự vệ, gun blank, 22lr...09383382XX; - 07 mẫu giấy hình chữ nhật; 01 hộp giấy ghi thông tin “Phạm Lâm V – GD, HMT CN Trà Vinh – X. HMT, H. CN, Tỉnh Trà Vinh – 08292268XX” thu giữ của bị cáo Nguyễn HL; - 02 cây thông nòng súng có chiều dài lần lượt là 14 cm, 15 cm thu giữ của bị cáo Nguyễn Huỳnh Hữu N; 05 hộp nhựa màu đen, kích thước (22,5x15)cm thu giữ của bị cáo Nguyễn MH; - Bún khô chưa kiểm tra trọng lượng thu giữ của bị cáo Phạm Lâm V; - 02 bộ áo giáp Samurai Nhật màu vàng; 02 thanh kiếm bằng kim loại và gỗ có cùng chiều dài cả vỏ kiếm là 103cm thu giữ của Nguyễn Hoài Nam; là các vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng và không sử dụng được; nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu tiêu hủy theo Điểm a, c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5.3] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số IMEI 353826081282825 gắn sim điện thoại số 09383382XX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max số IMEI 357263097653359 gắn sim điện thoại số 08791534XX của bị cáo Nguyễn HL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số IMEI1 861428050691733, số IMEI2 861428050691725, gắn 02 sim điện thoại 08524419XX và 03726716XX của bị cáo Nguyễn MH; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số IMEI1 869563045185292, số IMEI2 869563045185284 gắn 02 sim điện thoại số 09664407XX và 09453324XX; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số Serial 354198100409931, gắn sim điện thoại số 03567479XX của bị cáo Âu MV; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số IMEI 356571102937125, bên trong có gắn 01 sim điện thoại số 08563929XX của bị cáo Phạm Ngọc S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, số IMEI1 869035040043438, số IMEI2 869035040043420, gắn 02 sim điện thoại số 03366536XX và 058906XX của bị cáo Huỳnh Công H, là tài sản mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội; nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5.4] 01 thẻ ngân hàng Sacombank số 4221-5160-1600-46XX và 01 thẻ ngân hàng Vietcombank số 97043668108718500XX mang tên Nguyễn HL của bị cáo Nguyễn HL; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 97043668137636040XX ghi tên “NQD của bị cáo Nguyễn Huỳnh Hữu N; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV số 9704180000162396XX mang tên Nguyễn MH của bị cáo Nguyễn MH; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank số 97040530049787XX tên “NTV” và 01 thẻ ATM ngân hàng MB bank số 097042220061620XX tên “NVH” của Nguyễn Thị V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số IMEI 354409069627748; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng đen có ký hiệu S-812681; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi số IMEI1 867117048889236, số IMEI2 8671170048889244, gắn sim điện thoại 03930121XX và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI 353827084793830, số IMEI2 353872084793848 gắn sim điện thoại số 08342222XX của bị cáo Nguyễn Huỳnh Hữu N, không liên quan đến tội phạm nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tuyên trả cho chủ sở hữu theo Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2022 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên).

[5.5] 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vario, màu sơn đen, số khung MH1JM5112MK988545 kèm biển số xe 78G1-587.XX của bị cáo Nguyễn HL; 01 còng số 8 bằng kim loại kèm chìa khoá; *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2022 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên);* - 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “EKOL major”, số súng “EM13-20010005”; 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “ZORAKi 4981”, số súng “A3iZR3YYS12 – 2101455”; 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “SUR-M9”, số súng “A2YSRA1YS01 – 2100389”; 01 khẩu súng ngắn màu đen xám hiệu “Handels GmbH”, số súng “242109233”; 01 khẩu súng ngắn màu đen vàng hiệu “CZ75 COMPACT”, số súng “21-00801”; 01 khẩu súng ngắn màu đen xám hiệu “CEONIC P320”, số súng “322112880”; 01 khẩu súng ngắn màu nâu đen hiệu “CEONIC P320”, số súng “322112846”; 01 khẩu súng ngắn màu đen vàng hiệu “SALIENT ARMS, số súng “17919358”; 01 khẩu súng ngắn màu vàng hiệu “COLT GOLD CUP”, số súng “2101731” và 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “CZ75 COMPACT CAL9 số súng “21-00787”; 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “ZORAKI R2-TD 3, số súng “A3iZR37YT01-2100233”; 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “ZORAKI R2-TD 2, số súng “A3iZR2YYT01-2100159”; 01 khẩu súng ngắn màu đen vàng hiệu “CZ75 COMPACT CAL9”, số súng “21-00799” 01 khẩu súng ngắn màu đen xám

hiệu “ZP5” không có số súng; - 1007 viên đạn có cỡ đạn (9mm PAK) cùng Số hiệu YAS GLD-9mm P.AK”, 182 viên đạn có cỡ đạn (5,6x15,3) mm cùng số hiệu; và 01 hộp đạn bi bằng kim loại tròn, màu vàng đồng có đường kính đạn 4,5mm, trọng lượng cả hộp 179,05gam; - 03 ống giảm thanh kim loại màu đen hình trụ tròn có kích thước chiều dài x đường kính lần lượt (19x3,4)cm, (19,2x2,92)cm, (27,2x3,4)cm (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2022 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên) là các vật liên quan đến hành vi phạm hành chính của bị cáo Nguyễn HL xảy ra tại thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên nên chuyển vật chứng cho Công an thị xã ĐH giải quyết theo thẩm quyền.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đối với Nguyễn Chí L chủ tài khoản ngân hàng MBbank số 8120123488XX đang ở nước Nhật, người sử dụng tài khoản Facebook “Hoa Mộc Lan”, người bán 50 viên đạn Colt45 cho Nguyễn MH, người bán 100 viên đạn AK47 cho Huỳnh Công H, người bán khẩu súng trường có số súng 1.1.298 cho Âu MV, người tặng khẩu súng bút và 02 viên đạn VZOR 70 cho Nguyễn Huỳnh Hữu N, người bán khẩu súng bút cho Phạm Lâm V, người sử dụng Facebook “Lâm Bảo” người tên K và các đối tượng liên quan khác, Cơ quan An ninh điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với Thông Quốc V chuyển 5.000.000 đồng cho Âu MV trả tiền mua đạn nhưng V không biết. Do đó, hành vi của V không đồng phạm với MV.

[9] Đối với Mai Thị Lệ C đã đứng tên mở tài khoản ngân hàng không biết Phạm Ngọc S sử dụng nhận tiền mua bán súng, đạn. Do đó, hành vi của Chi không đồng phạm với S

[10] Đối với Nguyễn Ngọc H được Âu MV nhờ nhận 50 viên đạn nhưng H từ chối và không biết loại đạn gì. Do đó, hành vi của H không cấu thành tội phạm.

[11] Đối với Phạm Long V nhận và chuyển kiện hàng nhưng không biết bên trong có 02 khẩu súng là công cụ hỗ trợ và đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra nên hành vi của V không cấu thành tội phạm.

[12] Đối với Nguyễn MH, Nguyễn HL, Huỳnh Công H, Nguyễn Huỳnh Hữu N, Nguyễn Văn L, Phạm Ngọc S, Lê Tấn Đ, Trần Quyết C, Nguyễn Tiến

C, Võ Minh L, Nguyễn Quốc P, Nguyễn Cửu An Đ, Nguyễn Thị V và Nguyễn Hoàng N có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ nhưng không có yếu tố định tội khác nên hành vi của MH, HL, H, N, L, S, Tấn Đ, An Đ, Quyết C, Tiến C, L, P, V và N không cấu thành tội phạm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn MH, Nguyễn HL phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Âu MV phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Huỳnh Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; các bị cáo Huỳnh Công H, Phạm Ngọc S, Phạm Lâm V phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

1. Về Hình phạt:

1.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 304; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn MH – 02 (Hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/5/2022.

1.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 304; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn HL – 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2022 đến ngày 27/7/2022.

1.3. Áp dụng Khoản 1 Điều 304; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo **Âu MV – 01 (Một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/4/2022.

1.4. Áp dụng Khoản 1 Điều 304; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo **Nguyễn Huỳnh Hữu N - 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/3/2022.

1.5. Áp dụng Khoản 1 Điều 304; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo **Huỳnh Công H – 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/6/2022.

1.6. Áp dụng Khoản 1 Điều 304; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo **Phạm Ngọc S – 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.7. Áp dụng Khoản 1 Điều 304; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo **Phạm Lâm V – 09 (Chín) tháng tù cho**

hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã An Nhứt, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; bị cáo Phạm Lâm V cho Ủy ban nhân dân xã HMT, huyện CN, tỉnh Trà Vinh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục các bị cáo thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: - Số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) của bị cáo Nguyễn HL đã được nộp vào tài khoản số 394909058187 mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên ngày 29/8/2022; - Số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) của bị cáo Phạm Ngọc S đã được nộp vào tài khoản số 394909058187 mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên vào các ngày 26, 29/8/2022; - Số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo Phạm Lâm V đã được nộp vào tài khoản số 394909058187 mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên ngày 26/8/2022; - Số tiền 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*) của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị V đã được nộp vào tài khoản số 3949090581XX mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên ngày 23/5/2022 (Trong đó, 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) tiền Vn thu lợi bất chính, còn lại số tiền 5.000.000đ là tiền V trả cho MH và MH tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước); - Số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) của bị cáo Nguyễn MH đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002597 ngày 07/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên và số tiền 10.013.331đ (*Mười triệu không trăm mười ba nghìn ba trăm ba mươi mốt đồng*) của bị cáo Nguyễn MH đã được nộp vào tài khoản 3949090581XX mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên của Cơ quan An ninh điều tra Công

an tỉnh Phú Yên ngày 21/9/2022; - Số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Huỳnh Công H nộp tại biên lai số 00002003 ngày 08/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c, Khoản 2; Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 khẩu súng bút màu đen không số hiệu dài 170mm; - 47 viên đạn Colt45 có cỡ đạn (11,43x230mm cùng số hiệu “WWC-71” thu giữ của bị cáo Nguyễn HL; - 01 khẩu súng bút màu vàng đồng, đầu súng màu đen, kích thước dài 11,2cm, đường kính đầu súng 1.5cm và 01 viên đạn đã bắn có cỡ đạn (7,62x390mm, số hiệu “539-74” thu giữ của bị cáo Nguyễn Huỳnh Hữu N; 01 linh kiện súng là “Quy lát, thoi đẩy và pít tông” của súng trường “AK47” có kích thước (343x62x42)mm thu giữ của bị cáo Huỳnh Công H; - 01 khẩu súng trường (thiếu bộ phận báng súng) không số hiệu dài 73cm, có số súng “1.1.298”, - 81 viên đạn bằng kim loại màu vàng đồng có cùng số hiệu “539-81”; - 04 vỏ đạn của loại đạn “AK47 có cỡ đạn (7,62x39)mm (02 vỏ đạn có cùng số hiệu “539-81”, 02 vỏ đạn có cùng số hiệu “711-89”) thu giữ của bị cáo Âu MV; - 02 khẩu súng bắn đạn cao su hiệu “ZORAKI MOD - 914”, số súng “A3IZR3DTS01-2100458” và hiệu “EKOL Majoroy”, số súng “V2iEKDRYS02 -2100212”; - 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen có kích thước (105,5x37,3x19)mm thu giữ của bị cáo Phạm Long V; - 01 khẩu súng màu trắng loại súng ổ quay, có ốp báng súng bằng nhựa màu nâu, dài 18cm thu giữ của Trần Quyết C; - 34 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu đen có cỡ đạn (9mm PAK) thu giữ của Nguyễn Quốc P; - 01 khẩu súng màu đen không số hiệu, hình hộp chữ nhật và 01 vỏ đạn của loại đạn cao su bằng kim loại màu vàng có số hiệu “YAS GLD-9mm PAK” của Nguyễn Văn L.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2022 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên).

- 01 hộp giấy bên ngoài ghi thông tin “Lợi”, số điện thoại 07745403XX; - 01 bảng gỗ có ghi dòng chữ “Welcome to Jason gun Seller & Jason V chuyên sỉ lẻ đồ tự vệ, gun blank, 22lr...09383382XX; - 07 mẫu giấy hình chữ nhật; 01 hộp giấy ghi thông tin “Phạm Lâm V – GD, HMT CN Trà Vinh – X. HMT, H. CN, Tỉnh Trà Vinh – 08292268XX” thu giữ của bị cáo Nguyễn HL; - 02 cây thông nòng súng có chiều dài lần lượt là 14 cm, 15 cm thu giữ của bị cáo Nguyễn Huỳnh Hữu N; 05 hộp nhựa màu đen, kích thước (22,5x15)cm thu giữ của bị cáo Nguyễn MH; - Bún khô chưa kiểm tra trọng lượng thu giữ của bị cáo

Phạm Lâm V; - 02 bộ áo giáp Samurai Nhật màu vàng; 02 thanh kiếm bằng kim loại và gỗ có cùng chiều dài cả vỏ kiếm là 103cm thu giữ của Nguyễn Hoài N.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2022 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên).

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số IMEI 353826081282825 gắn sim điện thoại số 09383382XX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max số IMEI 357263097653359 gắn sim điện thoại số 08791534XX của bị cáo Nguyễn HL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số IMEI1 861428050691733, số IMEI2 861428050691725, gắn 02 sim điện thoại 08524419XX và 03726716XX của bị cáo Nguyễn MH; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số IMEI1 869563045185292, số IMEI2 869563045185284 gắn 02 sim điện thoại số 09664407XX và 09453324XX; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số Serial 354198100409931, gắn sim điện thoại số 03567479XX của bị cáo Âu MV; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số IMEI 356571102937125, bên trong có gắn 01 sim điện thoại số 08563929XX của bị cáo Phạm Ngọc S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, số IMEI1 869035040043438, số IMEI2 869035040043420, gắn 02 sim điện thoại số 03366536XX và 05890654XX của bị cáo Huỳnh Công H.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2022 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên).

3.3. Tuyên trả cho chủ sở hữu:

Trả cho bị cáo Nguyễn HL: 01 thẻ ngân hàng Sacombank số 4221-5160-1600-46XX và 01 thẻ ngân hàng Vietcombank số 97043668108718500XX mang tên Nguyễn HL.

Trả cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Hữu N: 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số thẻ 97043668137636040XX ghi tên “NQD, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số IMEI 354409069627748; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng đen có ký hiệu S-812681; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi số IMEI1 867117048889236, số IMEI2 8671170048889244, gắn sim điện thoại 03930121XX và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI 353827084793830, số IMEI2 353872084793848 gắn sim điện thoại số 08342222XX.

Trả cho bị cáo Nguyễn MH: 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV số 9704180000162396XX mang tên Nguyễn MH.

Trả cho bà Nguyễn Thị Vân: 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank số 97040530049787XX tên “NTV” và 01 thẻ ATM ngân hàng MB bank số 097042220061620XX tên “NVH”.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2022 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên)

[3.4] Chuyển cho Công an thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vario, màu sơn đen, số khung MH1JM5112MK988545 kèm biển số xe 78G1-587.XX của bị cáo Nguyễn HL;
- 01 còng số 8 bằng kim loại kèm chìa khoá.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2022 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên).

- 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “EKOL major”, số súng “EM13-20010005”; 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “ZORAKi 4981”, số súng “A3iZR3YYS12 – 2101455”; 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “SUR-M9”, số súng “A2YSRA1YS01 – 2100389”; 01 khẩu súng ngắn màu đen xám hiệu “Handels GmbH”, số súng “242109233”; 01 khẩu súng ngắn màu đen vàng hiệu “CZ75 COMPACT”, số súng “21-00801”; 01 khẩu súng ngắn màu đen xám hiệu “CEONIC P320”, số súng “322112880”; 01 khẩu súng ngắn màu nâu đen hiệu “CEONIC P320”, số súng “322112846”; 01 khẩu súng ngắn màu đen vàng hiệu “SALIENT ARMS, số súng “17919358”; 01 khẩu súng ngắn màu vàng hiệu “COLT GOLD CUP”, số súng “2101731” và 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “CZ75 COMPACT CAL9 số súng “21-00787”; 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “ZORAKI R2-TD 3, số súng “A3iZR37YT01-2100233”; 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu “ZORAKI R2-TD 2, số súng “A3iZR2YYT01-2100159”; 01 khẩu súng ngắn màu đen vàng hiệu “CZ75 COMPACT CAL9”, số súng “21-00799” 01 khẩu súng ngắn màu đen xám hiệu “ZP5” không có số súng; - 1007 viên đạn có cỡ đạn (9mm PAK) cùng Số hiệu YAS GLD-9mm P.AK”, 182 viên đạn có cỡ đạn (5,6x15,3) mm cùng số hiệu; và 01 hộp đạn bị bằng kim loại tròn, màu vàng đồng có đường kính đạn 4,5mm, trọng lượng cả hộp 179,05gam; 03 ống giảm thanh kim loại màu đen hình trụ tròn có kích thước chiều dài x đường kính lần lượt (19x3,4)cm, (19,2x2,92)cm, (27,2x3,4)cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2022 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn MH, Nguyễn HL, Âu MV, Nguyễn Huỳnh Hữu N, Huỳnh Công H, Phạm Ngọc S, Phạm Lâm V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC Đà Nẵng ;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh PY;
- Cơ quan CSĐT An Ninh tỉnh PY;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- P.KTNV - THAHS;
- Cục THADS Phú Yên ;
- Lưu TA, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng